

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và một số cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (sau đây gọi tắt là Bộ Chỉ số cải cách hành chính) với các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

b) Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Nội dung Bộ Chỉ số cải cách hành chính

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, với 42 tiêu chí, 35 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 08 tiêu chí; 08 tiêu chí

thành phần;

- Cải cách thể chế: 04 tiêu chí;
- Cải cách thủ tục hành chính: 04 tiêu chí, 02 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy: 06 tiêu chí, 02 tiêu chí thành phần;
- Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí, 02 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công: 06 tiêu chí, 12 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử: 07 tiêu chí, 09 tiêu chí thành phần;
- Các tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội: 03 tiêu chí;
- Đánh giá tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức: 01 tiêu chí.

b) Thang điểm đánh giá là 100 điểm. Trong đó, điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học là 30 điểm.

c) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được nêu chi tiết tại Phụ lục (*kèm theo Quyết định này*).

3. Phương pháp đánh giá

a) Tự đánh giá

- UBND các xã, thị trấn tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ chỉ số cải cách hành chính và hướng dẫn của Phòng Nội vụ.

- Điểm tự đánh giá của UBND các xã, thị trấn được Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết.

b) Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

- Việc đánh giá thông qua điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau và thực hiện theo Kế hoạch do Ủy ban nhân dân huyện ban hành hàng năm.

- Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Bộ chỉ số cải cách hành chính.

4. Xác định Chỉ số cải cách hành chính

Chỉ số cải cách hành chính được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa (100 điểm); Chỉ số cải cách hành chính được làm tròn tới chữ số thập phân thứ hai.

5. Xếp hạng chỉ số cải cách hành chính và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính

a) Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính: Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

b) Phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm: Căn cứ thang điểm đánh giá Chỉ số cải cách hành chính để phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 85 đến 100 điểm;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 70 đến dưới 85 điểm;
- Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 55 đến dưới 70 điểm;
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Đạt dưới 55 điểm.

6. Thời gian thực hiện

- Trước ngày 15 tháng 12 của năm đánh giá, UBND các xã, thị trấn hoàn thành công tác đánh giá, tự chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị mình và gửi kết quả về Phòng Nội vụ. Đồng thời, Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện điều tra khảo sát mức độ hài lòng phục vụ công tác chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính.

- Trước ngày 10 tháng 01 năm kế tiếp của năm đánh giá, Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị được phân công tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các địa phương và tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả Chỉ số cải cách hành chính.

7. Tổ chức thực hiện

a) Phòng Nội vụ

- Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của UBND các xã, thị trấn và hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác tự đánh giá, chấm điểm.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định kết quả tự đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố, tuyên truyền về Chỉ số cải cách hành chính trong Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát nội dung Chỉ số cải cách hành chính để đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình và yêu cầu công tác cải cách hành chính của huyện.

b) Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Phối hợp với Phòng Nội vụ theo dõi, hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính đối với các lĩnh vực được phân công phụ trách.

c) UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ. Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu, kết quả tự đánh giá và nội dung kiến nghị, giải trình (nếu có).

- Phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc điều tra khảo sát mức độ hài lòng để xác định Chỉ số cải cách hành chính của các địa phương.

- Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính được công bố để xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của địa phương.

8. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 6490/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính đối với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân